

Số: /KH-STC

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 324/KH-UBND của UBND tỉnh về Chuyển đổi số

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy Bắc Giang về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030,

Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 324/KH-UBND của UBND tỉnh về Chuyển đổi số như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025:

Phát triển hạ tầng kỹ thuật: Xác định các nội dung phát triển hạ tầng kỹ thuật của ngành Tài chính đến năm 2025 và phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trong đó thường xuyên bổ sung, sửa chữa trang bị CNTT cho công chức và người lao động đầy đủ và hiệu quả nhất để phục vụ công tác chuyên môn; Thường xuyên duy tu bảo dưỡng hệ thống mạng Internet tốc độ cao phục vụ kịp thời công tác chuyên môn, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định...

Nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả hệ thống thông tin một cửa điện tử; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định. Tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những văn bản phát triển ngành trong thời gian tới nhất là công tác Cải cách hành chính trong đó giải quyết các thủ tục hành chính trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở, 100% các thủ tục hành chính giải quyết ở mức độ 3, 4. Nâng cao hiệu quả sử dụng trên phần mềm 1 cửa, một cửa điện tử liên thông của tỉnh và một số phần mềm chuyên ngành....

Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các sở, ngành, địa phương. Đối với Cổng thông tin điện tử của Sở thường xuyên cập nhật tin, bài, các văn bản chỉ đạo điều hành

của Sở, Công văn chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và của ngành chủ quản tăng cường công tác tuyên truyền trên công để các tổ chức, công dân dễ dàng tra cứu, thực hiện. Đối với phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử, chuyển lãnh đạo ký số... Ứng dụng chữ ký số của 100% lãnh đạo dần tiến tới các đồng chí trưởng, phó phòng và chuyên viên.

Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ, bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia. Tích cực ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn và chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo triển khai đồng bộ, phát triển với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Đầu tư về trang thiết bị, dịch vụ CNTT và nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định cho các hệ thống thông tin như mạng LAN, các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của ngành mình, cấp mình. Hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng của các hệ thống quản lý. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Tích cực tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ của Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện.

2. Mục tiêu đến năm 2030:

Duy trì các chỉ tiêu trong mục tiêu cơ bản giai đoạn 2021-2025.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành góp phần xây dựng hệ thống CNTT tỉnh hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ƯU TIÊN

1. Chuyển đổi nhận thức:

Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số. Triển khai các lớp đào tạo, tập huấn về CNTT hàng năm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm.

2. Phát triển hạ tầng CNTT:

Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị của ngành, hướng đến hạ tầng dùng chung của tỉnh.

Đầu tư về trang thiết bị, dịch vụ CNTT và nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định cho các hệ thống thông tin như mạng LAN, các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của ngành mình, cấp mình.

Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ, bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia.

3. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực:

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức và người lao động của đơn vị sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong công việc; Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình vận hành, khai thác hạ tầng, ứng dụng trong công việc của công chức và người lao động trong việc xử lý các công việc chuyên môn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước giao.
- Kinh phí từ các dự án, tài trợ, giao nhiệm vụ...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở:

- Chủ trì, phối hợp xây dựng các chính sách, cơ chế tài chính cho ứng dụng, phát triển CNTT chuyển đổi số.
- Tham mưu, đề xuất phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

2. Phòng Quản lý Công sản và Tin học:

- Là đầu mối tổng hợp, xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT hàng năm của đơn vị.
- Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số.

3. Các Phòng chuyên môn:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng chương trình chuyển đổi số của phòng phù hợp nội dung trong chương trình này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 324/KH-UBND của UBND tỉnh về Chuyển đổi số của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (tổng hợp);
- GD, PGD Sở (đ/c Linh);
- Lưu VT, QLCS&TH.Hmg.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thùy Linh